
Số: 86-QĐ/ĐHKT-ĐTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v kết nạp Đoàn viên đợt 1 năm 2025

BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 1, Chương I Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Thường vụ Đoàn UEH;
- Căn cứ vào kết quả học tập lớp đối tượng Đoàn đợt 1 năm 2025 và quá trình phấn đấu, rèn luyện của các bạn thanh niên;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Xây dựng Đoàn UEH,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Kết nạp 76 thanh niên trở thành Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: *(danh sách đính kèm)*.
- Điều 2:** Các thanh niên có tên trên có trách nhiệm tham gia sinh hoạt tại Đoàn cơ sở và Chi đoàn trực thuộc tại Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Điều 3:** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Đoàn khoa/viện/liên viện và Chi đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp Đoàn viên theo đúng thủ tục đã quy định.
- Điều 4:** Ban Tổ chức - Xây dựng Đoàn UEH, Đoàn khoa/viện/liên viện, các chi đoàn và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN UEH

BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: QĐ - VP.



Nguyễn Thị Thương Nhớ

DANH SÁCH KẾT NẠP ĐOÀN VIÊN ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 86-QĐ/ĐHKT-ĐTN ngày 15/3/2025)

HỌ VÀ TÊN	MSSV	CHI ĐOÀN	KHÓA	ĐƠN VỊ
1. Võ Hoàng Duy	31231020648	NH0002	K49	Ngân hàng
2. Phạm Lê Hoàng Tuấn	31231022478	NH0002	K49	Ngân hàng
3. Phạm Nguyễn Phương Anh	31241021156	NHP002	K50	Ngân hàng
4. Trần Gia Hùng	31241020144	NHP002	K50	Ngân hàng
5. Nguyễn Minh Phúc	31241021568	TT0001	K50	Ngân hàng
6. Trần Hoàng My	31231021404	FNF002	K49	Tài chính
7. Hoàng Nguyễn Như Bình	31241021677	FNP003	K50	Tài chính
8. Tạ Thị Uyên Dung	31241020175	IN0001	K50	Tài chính
9. Bùi Minh Duy	31241020462	FNP002	K50	Tài chính
10. Lê Thị Thu Nhi	31241026848	FN0005	K50	Tài chính
11. Nguyễn Vĩnh Sơn Đình	31231023479	DS0001	K49	Công nghệ thông tin kinh doanh
12. Hứa Thị Ngọc Huyền	31231021954	CS0001	K49	Công nghệ thông tin kinh doanh
13. Trần Hạ Vy	31231022142	EE0001	K49	Công nghệ thông tin kinh doanh
14. Bùi Công Danh	31241021966	EE0002	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
15. Nguyễn Thành Đạt	31241020058	SE0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
16. Trần Tiến Đạt	31231022125	SE0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
17. Nguyễn Đăng Khoa	31241024537	CS0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
18. Đoàn Thị Mai Linh	31241020838	CS0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
19. Nguyễn Anh Quân	31241027034	DS0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
20. Nguyễn Duy Thành Tài	31241020132	SE0001	K50	Công nghệ thông tin kinh doanh
21. Phạm Ngọc Bảo Đăng	31231023404	DD0001	K49	CTD
22. Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	31241020265	ATP001	K50	CTD
23. Hoàng Nguyễn Quỳnh Chi	31241020894	ELP002	K50	Luật
24. Lữ Tuyết Nhi	31241020784	LQP001	K50	Luật
25. Nguyễn Công Nhật	31231027297	CT0001	K49	Kinh tế
26. Nguyễn Hữu Đông	31241023845	VA0002	K50	Kinh tế
27. Nguyễn Khánh Hân	31241020702	IVP002	K50	Kinh tế
28. Đỗ Huy Hoàng	31241028347	RE0001	K50	Kinh tế
29. Nguyễn Minh Nhật	31241021976	RE0001	K50	Kinh tế
30. Nguyễn Thị Thùy Trang	31241025864	IV0001	K50	Kinh tế
31. Võ Huỳnh Vĩ	31241022092	VA0001	K50	Kinh tế
32. Hoàng Công Đức	31221021337	ADC05	K48	Quản trị
33. Lê Thị Hồng Duyên	31231025977	AD0005	K49	Quản trị
34. Bùi Quang Khải	31231020298	ADP005	K49	Quản trị
35. Trần Ngọc Tường Vy	31231021439	ADP002	K49	Quản trị

36. Võ Văn Thông	31231025788	AD0002	K49	Quản trị
37. Nguyễn Hồng Khánh	31231021150	AD0005	K49	Quản trị
38. Trần Vĩnh Nghi	31241020061	BAP003	K50	Quản trị
39. Trần Ngọc Anh Thư	31241024139	ADF003	K50	Quản trị
40. Nguyễn Minh Thư	31241021950	BAP003	K50	Quản trị
41. Phạm Thị Thanh Tuyền	31241023864	BA0005	K50	Quản trị
42. Lê Hoàng Bảo Ngọc	31231021450	MRP001	K49	Kinh doanh quốc tế - Marketing
43. Lê Doãn Tuấn Anh	31241028246	IBP002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
44. Nguyễn Hoàng Dung	31241022046	LM0001	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
45. Trần Ngọc Minh Đan	31241024106	IBP001	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
46. Bùi Ngọc Gia Hân	31241027104	IBP002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
47. Nguyễn Trung Hiếu	31241028414	IBP002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
48. Trịnh Quốc Khánh	31241020748	KM0003	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
49. Nguyễn Huỳnh Quốc Khánh	31241025972	LMP001	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
50. Trần Như Kiều My	31241027657	IBP002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
51. Đỗ Nguyễn Mai Ngân	31241026465	IBF004	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
52. Táo Dung Thu Tâm	31241028446	MR0002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
53. Lê Nguyễn Trang Thanh	31241023963	IB0005	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
54. Nguyễn Ngô Bảo Uyên	31241023066	IBP002	K50	Kinh doanh quốc tế - Marketing
55. Tô Đình Gia Bảo	31231020968	KO0001	K49	Kế toán
56. Võ Ngọc Như	31231020547	KN0001	K49	Kế toán
57. Trương Đình Phát	31231021190	AU0001	K49	Kế toán
58. Quách Tấn Điều	31241020331	AUP001	K50	Kế toán
59. Trần Nguyễn Bích Hằng	31241026547	KN0003	K50	Kế toán
60. Nguyễn Văn Huy	31241022984	KN0004	K50	Kế toán
61. Nguyễn Ngô Kim Nguyên	31241025038	KN0003	K50	Kế toán
62. Dương Thị Thúy Nhân	31241021888	KNP002	K50	Kế toán
63. Chu Thị Minh Thư	31241021837	KN0002	K50	Kế toán
64. Nguyễn Hoàng Thy	31241020278	KN0009	K50	Kế toán
65. Nguyễn Phúc Thịnh	31221020377	IBU06	K48	Viện Đào tạo Quốc tế
66. Đặng Lê Văn Thảo	31231020608	FINF01	K49	Viện Đào tạo Quốc tế
67. Phan Thành Luân	31231021804	MARF02	K49	Viện Đào tạo Quốc tế
68. Lê Thanh An	31241020941	MARF01	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
69. Trương Quốc Bình	31241020359	IBUF01	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
70. Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	31241024581	IBUF04	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
71. Nguyễn Lê Hải Nam	31241022276	IBUF08	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
72. Hà Huy Nghĩa	31241026560	ASEF01	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
73. Phạm Thanh Thảo	31241021105	IBUF01	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
74. Nguyễn Minh Thông	31241024625	FINF01	K50	Viện Đào tạo Quốc tế
75. Lê Thị Quỳnh Trâm	31241024265	HQP001	K50	Tài chính công
76. Nguyễn Văn Thành Giàu	31241021928	FM0001	K50	Toán - Thống kê